

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025**HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA***(Kèm theo Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Địa điểm sau sáp nhập
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất		
I	Các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước và các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch							
II	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch mà chưa có các văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai							
1	Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng của Bộ Công an	12,59	12,59	7,21	5,38	LUK: 0,25ha; ONT: 0,12ha; HNK: 0,28ha; CLN: 0,37ha; NTS: 0,16ha; DGT: 0,68ha; SON: 0,22ha; RPH: 3,97ha	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
2	Công an xã Lóng Luông	0,17	0,17		0,17	TSC	Xã Lóng Luông	Xã Vân Hồ
3	Công an xã Chiềng Yên	0,11	0,11		0,11	CLN	Xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ
4	Công an xã Song Khùa	0,10	0,10		0,10	TSC	Xã Song Khùa	Xã Song Khùa
5	Công an xã Quang Minh	0,14	0,14		0,14	HNK; CLN	Xã Quang Minh	Xã Song Khùa
6	Công an xã Tân Xuân	0,11	0,11		0,11	TSC	Xã Tân Xuân	Xã Xuân Nha
7	Công an xã Tô Múa	0,21	0,21		0,21	CLN; HNK	Xã Tô Múa	Xã Tô Múa
8	Công an xã Liên Hoà	0,11	0,11		0,11	DYT	Xã Liên Hoà	Xã Song Khùa
9	Công an xã Chiềng Khoa	0,15	0,15		0,15	DGD	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
10	Công an xã Chiềng Xuân	0,15	0,15		0,15	TSC	Xã Chiềng Xuân	Xã Chiềng Xuân
11	Công an xã Xuân Nha	0,11	0,11		0,11	TSC	Xã Xuân Nha	Xã Xuân Nha
12	Công an xã Suối Bàng	0,10	0,10		0,10	0,05 TSC; 0,05 HNK	Xã Suối Bàng	Xã Tô Múa
13	Công an xã Mường Tè	0,16	0,16		0,16	LUK; DGD	Xã Mường Tè	Xã Song Khùa
14	Công an xã Mường Men	0,18	0,18		0,18	TSC	Xã Mường Men	Xã Vân Hồ
15	Công an xã Vân Hồ	0,22	0,22		0,22	TSC	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
16	Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh và trung tâm hướng nghiệp dạy nghề cho học viên sau cai trên địa bàn huyện Vân Hồ	47,1	47,1		47,1	LUK; RSX	Xã Mường Men	Xã Vân Hồ
17	Trận địa phòng không 12,7mm huyện Vân Hồ	1,67	1,67	0,68	0,99	HNK; CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
18	Mở rộng Thao trường huấn luyện của BCH quân sự huyện	6,00	6,00	1,50	4,50	CLN: 2,07 ha; LUK: 0,43 ha; HNK: 2,0 ha	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
19	Xây dựng Trụ sở aDQTT xã Tân Xuân	1,00	1,00		1,00	HNK	Xã Tân Xuân	Xã Xuân Nha
20	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Vân Hồ	0,03	0,03		0,03	0,03 ha TSC	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
21	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Chiềng Khoa	0,02	0,02		0,02	0,02 ha TSC	xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
22	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Lóng Luông	0,25	0,25		0,25	0,25 ha RSX	xã Lóng Luông	Xã Vân Hồ

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Địa điểm sau sáp nhập
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất		
23	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Mường Men	0,03	0,03		0,03	0,03 ha TSC	xã Mường Men	Xã Vân Hồ
24	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Tô Múa	0,03	0,03		0,03	0,03 ha TSC	Xã Tô Múa	Xã Tô Múa
25	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Mường Tè	0,04	0,04		0,04	0,04 ha TSC	xã Mường Tè	Xã Song Khũa
26	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Chiềng Xuân	0,04	0,04		0,04	0,04 ha TSC	xã Chiềng Xuân	Xã Chiềng Xuân
27	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Nha	0,12	0,12		0,12	0,12 ha TSC	xã Xuân Nha	Xã Xuân Nha
28	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Tân Xuân	0,23	0,23		0,23	0,23 ha TSC	xã Tân Xuân	Xã Xuân Nha
29	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Chiềng Yên	0,03	0,03		0,03	0,03 ha HNK	xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ
30	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Quang Minh	0,05	0,05		0,05	0,05 ha HNK	xã Quang Minh	Xã Song Khũa
31	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Suối Bàng	0,04	0,04		0,04	0,04 ha HNK	xã Suối Bàng	Xã Tô Múa
32	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Song Khũa	0,02	0,02		0,02	0,02 ha TSC	xã Song Khũa	Xã Song Khũa
33	Trụ sở quân sự Ban chỉ huy quân sự xã Liên Hòa	0,10	0,10		0,10	0,01 ha TSC	xã Liên Hòa	Xã Song Khũa
34	Khu công nghiệp Vân Hồ	240,00	240,00		240,00	HNK; CLN; ONT; DGT; TMD; RPH; RSX	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
34.1	Đất xây dựng khu công nghiệp	216,00	216,00		216,00	HNK; CLN; ONT; DGT; TMD; RPH; RSX	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
34.2	Hạ tầng khu nhà ở công nhân Khu công nghiệp Vân Hồ	5,00	5,00		5,00	CLN: 3,03ha; NHK: 1,40ha; LUK: 0,3ha; khác: 0,28ha	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
34.3	Hạ tầng khu tái định cư Khu công nghiệp Vân Hồ	18,50	18,50		18,50	CLN: 10,5ha; NHK: 0,55ha; Khác: 7,45 ha	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
35	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai cấp bách do ảnh hưởng của cơn bão số 3 bản Lóng Khũa, xã Song Khũa huyện Vân Hồ	3,10	3,10		3,10	HNK: 0,4 ha; RPH: 2,7 ha	Xã Song Khũa	Xã Song Khũa
36	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La	12,17	12,17		12,17	LUK: 1,6 ha; RSX: 3,46 ha; RPH: 2,29 ha; đất khác: 4,82 ha	Xã Chiềng Yên, xã Mường Men, xã Chiềng Khoa	Xã Vân Hồ, xã Tô Múa
37	Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La	389,15	389,15	13,30	375,85	LUK: 8,15ha; RPH: 104,61ha; RSX: 84,13ha; HNK: 163,76ha; NTS: 4,0ha; ONT: 4,2ha; SON: 7,0ha; DHT: 13,3ha	Xã Mường Men, Xã Chiềng Khoa, Xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ, xã Tô Múa
38	Dự án Khắc phục cấp bách sạt lở do ảnh hưởng của cơn bão số 3 cho 30 hộ dân bản Tà Phù, xã Liên Hòa, huyện Vân Hồ	1,35	1,35		1,35	RPH	Xã Liên Hoà	Xã Song Khũa
39	Đường giao thông kết nối điểm du lịch Rừng sinh thái Pa Cốp xã Vân Hồ với Trung tâm xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ	14,16	14,16	7,18	6,98	0,6ha LUK; 6,67ha RPH; 3,45ha HNK; 3,44ha CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
40	Tuyến đường nội bộ khu trung tâm hành chính, chính trị huyện (từ khu quy hoạch chợ - hồ Sao Đỏ	2,21	2,21		2,21	1,21 HNK; 1,0 CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ

unt

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Địa điểm sau sáp nhập
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất		
41	Bến xe khách trung tâm huyện Vân Hồ	2,13	2,13		2,13	HNK	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
42	Bến xe khách Tô Múa	0,60	0,60		0,60	HNK	Xã Tô Múa	Xã Tô Múa
43	Bến xe khách Song Khũa	0,26	0,26		0,26	HNK	Xã Song Khũa	Xã Song Khũa
44	Dự án đầu tư xây dựng phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La	0,11	0,11		0,11	HNK 0,05ha; DGT 0,06ha	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
45	Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19+000- Km53+000 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình) đoạn tuyến từ Km50+900 - Km53+000 thuộc địa bàn tỉnh Sơn La	20,29	20,29		20,29	RSX: 14,14 ha; RPH: 5,0 ha; LUA: 0,19 ha; đất khác: 0,96 ha	Xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ
46	Đường từ Quốc lộ 6 qua tiểu khu Vườn Đào, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu đến bản Thuông Cuông, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	1,53	1,53		1,53	0,04 RPH; 1,49 HNK, CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
47	Dự án Công trình thi công cải tạo, Nút giao thông đường dẫn cửa hàng xăng dầu đầu nối vào Quốc Lộ 6. Tại KM171+ 120 (P), Huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	0,05	0,05		0,05	HNK	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
48	Khu đổ thải	200,00	200,00		200,00	RSX; HNK; CLN	Xã Chiềng Yên; Xã Chiềng Khoa, Xã Mường Men	Xã Vân Hồ, xã Tô Múa
49	Dự án cung cấp nước sạch khu trung tâm hành chính, chính trị huyện và tại địa bàn các xã lân cận	3,00	3,00		3,00	HNK;	Huyện Vân Hồ	Huyện Vân Hồ
50	Khai thác mỏ than Suối Bàng (Cty CP Khoáng sản Sơn La)	44,66	33,23	31,82	1,41	RPH: 0,56 ha; RSX: 0,24 ha; HNK 0,62 ha	Xã Suối Bàng	Xã Tô Múa
51	Khai thác mỏ than Suối Bàng II (Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản KTB)	263,13	47,82	13,07	34,75	LUC 1,04ha; LUN 1,61ha; RPH 15,80ha; RSX: 0,74 ha; HNK 15,56 ha	Xã Suối Bàng	Xã Tô Múa
52	Khai thác đá làm nguyên liệu sản xuất cát tại bản Thuông Cuông, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ	1,52	1,52		1,52	HNK: 0,7 ha; CLN: 0,72 ha; RPH 1,5 ha	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
53	Mỏ đá làm nguyên liệu sản xuất tại bản Thuông Cuông (khu 2) xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	5,01	5,01		5,01	RPH: 3,85 ha; HNK: 1,16 ha	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
54	Khai thác đá bản Pàn xã Tô Múa (Mỏ cát sạn bản Pàn Ngựa 2)	2,81	2,81		2,81	HNK	Xã Tô Múa	Xã Tô Múa
55	Mỏ đá vôi bản Pàn Ngựa	2,65	2,65		2,65	RSX; HNK	Xã Tô Múa	Xã Tô Múa
56	Mỏ đá bản Hua Tật (đổi tên Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Hua Tật, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La)	5,90	5,90		5,90	CLN; HNK; RPH	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
57	Bệnh viện đa khoa huyện Vân Hồ	10,00	4,96	4,77	0,19	LUK: 0,12ha; RPH: 0,07ha; HNK: 0,04ha; CLN: 0,03ha; CSD: 4,7ha; CGT: 4,77 ha	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
58	Tiểu dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Sơn La	0,17	0,17		0,17	HNK	Xã Chiềng Xuân, Quang Minh, Suối Bàng, Lóng Luông, Tân Xuân, Xuân Nha, Song Khũa, Chiềng Khoa, Tô Múa, Liên Hoà	Xã Vân Hồ, xã Song Khũa, xã Tô Múa, xã Xuân Nha, xã Chiềng Xuân
59	Dự án Di chuyển đường dây 110kV Mộc Châu - Mai Châu - Hòa Bình	0,80	0,80		0,80	0,52 LUA; 0,2 CLN; 0,22 RSX; 0,111 RPH	Xã Lóng Luông, Vân Hồ, Chiềng Khoa	Xã Vân Hồ, xã Tô Múa

wt

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Địa điểm sau sáp nhập
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất		
60	Đường dây và TBA 110kV Vân Hồ, tỉnh Sơn La	1,25	1,25		1,25	LUK 1,0ha; HNK 0,25ha	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
61	Dự án Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV sau trạm 110kV E17.1 Mộc Châu theo phương án Đa chia - đa nối	0,06	0,06		0,06	0,01 ha HNK; 0,05 ha CLN	Xã Chiềng Xuân	Xã Chiềng Xuân
62	Đầu tư điện nông thôn, điện không an toàn huyện Vân Hồ	0,18	0,18		0,18	0,005ha LUC; 0,02ha LUK; đất khác 0,153ha	Xã Suối Bàng, Xã Chiềng Yên, Xã Song Khùa, Xã Liên Hoà, Xã Tô Múa, Xã Mường Tè, Xã Chiềng Khoa, Xã Lóng Luông	Xã Vân Hồ, xã Song Khùa, xã Tô Múa
63	Chợ trung tâm huyện Vân Hồ	1,26	1,26		1,26	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
64	Khuôn viên trụ sở xã Chiềng Khoa	0,20	0,20		0,20	CLN; HNK; DGD	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
65	Nghĩa trang nhân dân Vân Hồ	7,40	7,40		7,40	7,4 ha HNK	Xã Lóng Luông	Xã Vân Hồ
66	Cải tạo sân vận động xã Lóng Luông	0,10	0,10		0,10	HNK	Xã Lóng Luông	Xã Vân Hồ
III	Các công trình, dự án theo nhu cầu sử dụng đất không thuộc quy định tại mục I, mục II Biểu này và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch							
67	Đề án phát triển vùng nguyên liệu măng tre Bát độ	900,00	900,00	600,00	300,00	HNK	Xã Chiềng Xuân, Xã Xuân Nha, Xã Tân Xuân	Xã Xuân Nha
68	Dự án trồng rừng sản xuất, cây dược liệu gắn với chế biến	522,50	522,50	522,50		HNK; CLN; RSX	Xã Xuân Nha, Xã Chiềng Xuân	Xã Xuân Nha
69	Trồng chăm sóc bảo vệ và phát triển rừng bền vững (Hoàng Lộc)	678,48	678,48	635,4	43,08	DGT;HNK;RSX	Xã Chiềng Khoa, xã Suối Bàng	Xã Tô Múa
70	Vườn ươm giống cây trồng nông nghiệp công nghệ cao (Cty CP Nông sản STEVIA TB)	4,58	4,58		4,58	HNK	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
71	Sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái, trải nghiệm Vân Hồ	138,00	138,00		138,00	CLN	Xã Xuân Nha	Xã Xuân Nha
72	Trồng cây dược liệu kết hợp du lịch, xây dựng nhà máy chế biến nấm công nghệ cao	20,89	20,89	14,89	6,00	HNK; CLN; RSX	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
73	Dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp hữu cơ	297,62	297,62	297,62		HNK; CLN; RSX; LUK	Xã Xuân Nha	Xã Xuân Nha
74	Trồng cây dược liệu dưới tán rừng, gắn với chế biến	700,00	700,00	675,00	25,00	HNK; RSX; CLN	Vân Hồ, Lóng Luông, Chiềng Yên, Tô Múa, Xuân Nha, Tân Xuân, Chiềng Xuân	Xã Vân Hồ, xã Tô Múa, xã Xuân Nha, xã Chiềng Xuân

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Địa điểm sau sáp nhập
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất		
75	Phát triển vùng trồng cây dược liệu quý dưới tán rừng, tán cây ăn quả và đất nông nghiệp hiệu quả thấp gắn với chế biến sâu trên địa bàn huyện Vân Hồ	300,00	300,00	295,00	5,00	HNK; RSX; CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
76	Trang trại chăn nuôi Minh Thủy Xuân Nha	200,05	200,05	47,26	152,79	HNK, NTS	Xã Xuân Nha	Xã Xuân Nha
77	Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ MeHa	20,00	20,00		20,00	HNK; CLN	Xã Chiềng Xuân	Xã Chiềng Xuân
78	Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái kết hợp trải nghiệm nuôi trồng dược liệu trên địa bàn huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	16,00	16,00		16,00	HNK; RSX	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
79	Trạm dừng nghỉ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (khu vực Km75+920, bên phải tuyến), xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ	3,00	3,00		3,00	CSD	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
80	Trạm dừng nghỉ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (khu vực 76+400, bên trái tuyến), xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ	3,07	3,07		3,07	CSD	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
81	Dự án khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng	160,00	160,00	55,04	104,96	HNK; NTS; LUK; RSX	Xã Xuân Nha	Xã Xuân Nha
82	Điểm du lịch cộng đồng Family 64	1,50	1,50	0,88	0,62	HNK: 0,62ha	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
83	Xây dựng trụ sở Công ty CP môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La- chi nhánh Vân Hồ	0,4	0,4		0,40	CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
84	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Đạt Anh Tây Bắc	0,08	0,08		0,08	HNK	Xã Tân Xuân	Xã Xuân Nha
85	Dự án khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng HERITAGE VILLAGE	12,46	12,46		12,46	1,32ha LUK; 3,76ha RPH; 3,4ha HNK; 1,32ha NTS; 0,1ha DGT; 2,5ha CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
86	Dự án Đầu tư xây dựng điểm du lịch gắn với nông nghiệp sạch	6,57	6,57		6,57	CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
87	Dự án Khu tham quan vui chơi giải trí HuaTat Pretige Resort	20,60	20,60	16,73	3,87	2,5 ha HNK, 1,37 ha CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
88	Khu vườn thực nghiệm ôn đới và dịch vụ hái quả	2,35	2,35	1,07	1,28	HNK	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
89	Cửa hàng xăng dầu Tà Dê	0,09	0,09		0,09	HNK	Xã Lóng Luông	Xã Vân Hồ
90	Lô DVTM-07 theo quy hoạch chi tiết trung tâm hành chính, chính trị huyện Vân Hồ (Lô DVTM-01 theo QH chung đô thị Vân Hồ đến năm 2040)	1,25	1,25		1,25	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
91	Lô DVTM-13 theo quy hoạch chi tiết Trung tâm hành chính, chính trị huyện Vân Hồ (lô 19 cũ) (Lô DVCC-03 theo QH chung đô thị Vân Hồ đến năm 2040)	0,11	0,11		0,11	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
92	Khu đất đồi hoa Ban theo quy hoạch chi tiết Trung tâm hành chính, chính trị huyện Vân Hồ (Lô DVTM-04 theo QH chung đô thị Vân Hồ đến năm 2040)	1,37	1,37		1,37	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
93	Khu thương mại dịch vụ (Lô số DVTM-10) (Lô DVCC-04 theo QH chung đô thị Vân Hồ đến năm 2040)	0,60	0,60		0,60	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ

mt

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Địa điểm sau sáp nhập
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất		
94	Tổ hợp khách sạn và trung tâm thương mại dịch vụ Sao Vân Hồ	0,38	0,38		0,38	TMD; NKH	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
94.1	Thu hồi đất của Công ty TNHH Hoàng Châu giao lại cho UBND huyện Vân Hồ quản lý	0,10	0,10		0,10	NKH	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
95	Trạm dừng nghỉ trả đón khách và đăng kiểm Vân Hồ	1,15	1,15		1,15	HNK: 0,14 ha; CLN: 1,0 ha; DHT: 0,01 ha	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
96	Chieng Khoa Valley Retreat	254,27	254,27		105,00	HNK; CLN; LUK	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
97	Khu tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng cao cấp - sân golf - du lịch cộng đồng Pa Cốp	178,00	178,00	68,00	110,00	HNK; LUK; RPH; ONT	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
98	Khu đô thị, du lịch sinh thái Suối Vân Hồ	29,07	29,07		29,07	HNK	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
99	Điểm du lịch nghỉ dưỡng FarmStay Vân Hồ.	8,93	8,93	5,93	3,00	HNK; RSX	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
100	Lô số CQ-06 khu đất đầu giá các tổ chức	1,20	1,20		1,20	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
101	Trụ sở Chi nhánh điện	0,30	0,30		0,30	HNK	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
102	Trụ sở Ngân hàng nông nghiệp	0,30	0,30		0,30	HNK	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
103	Điểm trường Phú Khoa (Trường TH và THCS Chiềng Khoa)	0,05	0,05		0,05	CLN; HNK	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
104	Khu du lịch sân mây Chiềng Khoa	15,86	15,86		15,86	CLN	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
105	Điểm du lịch nghỉ dưỡng TOP HILL Vân Hồ.	0,71	0,71		0,71	HNK	Xã Xuân Nha	Xã Xuân Nha
106	Khu du lịch sinh thái thác Tạt Nàng và suối nước nóng Bò Ấm	22	22	0,76	21,24	HNK, RSX	Xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ
107	Khu du lịch sinh thái suối cá- Mỏ nước nóng bản Hợp Thành	12	12	0,3	11,7	HNK, RSX	Xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ
108	Dự án đầu tư sân Golf Chiềng Yên	152,23	152,23		152,23	HNK, DCS, SON, RSX	Xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ
109	Viện dưỡng lão Chiềng Yên	20,65	20,65		20,65	HNK, CLN; RSX; SON	Xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ
110	Khu đô thị sinh thái tại Phường Vân Sơn, thị xã Mộc Châu và Xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ.	72,00	72,00		72,00	HNK; CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
111	Điểm du lịch sinh thái thác Mường Khoa	0,50	0,50		0,50	CLN	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
112	Windy Hill Mộc Châu Resort	6,00	6,00		6,00	HNK; CLN	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
113	Buốt Retreat	9,40	9,40		9,40	HNK; CLN	Xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ
114	Khu thương mại dịch vụ bản Khòong	19,98	19,98		19,98	HNK, DCS	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
115	Khu du lịch Ville de Mong	3,52	3,52		3,52	CLN, HNK	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
116	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng HEAVEN	136,70	136,70		136,70	RSX, HNK	Xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ
117	Sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Suối Bon	58,31	58,31	53,51	4,80	HNK; CLN	Xã Lóng Luông	Xã Vân Hồ

ut

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Địa điểm sau sáp nhập
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất		
118	Khu đất thu hồi giao cho Sở Giao thông vận tải quản lý đối với khu đất nhà hạt Tô Múa tại km22+100 (Vân Hồ-Mường Tè) lý trình cũ km15+200 /ĐT 101, bản Mên, xã Tô Múa	0,06	0,06		0,06	CGT	xã Tô Múa	Xã Tô Múa
119	Khu đất thu hồi giao cho Sở Giao thông vận tải quản lý đối với khu đất nhà hạt Tô Múa tại km23+770 (Vân Hồ-Mường Tè) lý trình cũ km16+800 /ĐT 101, bản Pàn Ngùa, xã Tô Múa	0,04	0,04		0,04	CGT	xã Tô Múa	Xã Tô Múa
120	Khu đất thu hồi giao cho Sở Giao thông vận tải quản lý đối với khu đất nhà hạt Chiềng Khoa tại km11+300 (Vân Hồ-Mường Tè) lý trình cũ km4+300 /ĐT 101, bản Nà Đổ, xã Chiềng Khoa	0,06	0,06		0,06	CGT	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
121	Khu đất thu hồi giao cho Sở Giao thông vận tải quản lý đối với khu đất Nhà hạt Vân Hồ tại Km10+200, ĐT.101 (lý trình mới Km41+210, ĐT.101), bản Hang Trùng, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ	0,03	0,03		0,03	CGT	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
122	Khu đất Trụ sở huyện uỷ (cũ)	0,56	0,56		0,56	TSC	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
123	Khu đất Trụ sở HĐND-UBND huyện (cũ)	0,85	0,85		0,85	TSC	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
124	Nhà máy chế biến kinh doanh chè Vân Hồ của HTX sản xuất kinh doanh chè Vân Hồ	0,64	0,64		0,64	HNK	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
125	Xây dựng xưởng thu mua, sấy nông sản Chiềng Khoa	1,18	1,18		1,18	CLN	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
126	Trạm trộn bê tông Vân Hồ	0,39	0,39		0,39	0,04 ha ONT; 0,30 ha CLN; 0,053 ha HNK	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
127	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến măng xuất khẩu	2,00	2,00		2,00	HNK	Xã Xuân Nha	Xã Xuân Nha
128	Thủy điện Suối Tân 2	8,35	8,35	5,98	2,37	HNK: 2,02 ha; SON: 0,35 ha	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
129	Thủy điện Suối Tân 3	34,66	34,66	2,21	32,45	2,19 ha LUC; 12,05 ha HNK; 1 ha CLN; 2,98 ha RPH; 0,23 ha RSX; 0,15 ha DGT; 1,57 ha DCS; 11,89 ha SON	Xã Mường Men, Chiềng Yên, Quang Minh	Xã Vân Hồ, xã Song Khùa
130	Khu dân cư lô số O-11.1 (Khu dân cư giáp khu giao đất đợt 4, mặt đường 9,5m khu trung tâm hành chính, chính trị huyện (04 lô)	0,27	0,27	0,17	0,10	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
131	Khu dân cư Lô số O-34 Quy hoạch khu trung tâm hành chính, chính trị huyện Vân Hồ (lô 24 giáp lô 17, 18, 19)	0,62	0,62	0,54	0,08	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
132	Khu nhà ở hỗn hợp và trung tâm thương mại Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (Lô O-32, O-33, O-46, O-5 tại quy hoạch khu trung tâm hành chính huyện Vân Hồ)	3,80	3,80		3,80	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ

uyt

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Địa điểm sau sáp nhập
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất		
133	Khu dân cư lô số O-40 (Khu đất đổi diện Trường PTDT nội trú)	1,33	1,33	0,79	0,54	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
134	Khu dân cư lô số O-07.2 (Lô số 2 khu đầu giá Trung tâm hành chính, chính trị đợt 2 năm 2015)	0,02	0,02		0,02	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
135	Khu dân cư lô số O-07.1 (Lô số 9, 15 khu giao đất đợt 2 cho cán bộ, công chức, viên chức)	0,04	0,04		0,04	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
136	Khu dân cư lô số O-22 (Lô 36, 47 khu giao đất đợt 1 cho cán bộ, công chức, viên chức)	0,056	0,056		0,06	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
137	Khu dân cư lô số O-10.1 (13 thửa đất tiếp giáp với đường 23.5m, thuộc khu giao đất cho cán bộ, công chức, viên chức và các hộ gia đình phải di chuyển chỗ ở để thực hiện các dự án khu trung tâm hành chính, chính trị huyện Vân Hồ)	0,21	0,21		0,21	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
138	Khu dân cư lô số O-24 (Khu đất giao cho cán bộ công chức, viên chức theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 118 Luật đất đai năm 2013 tiếp giáp với đường 9,5m)	1,31	1,31		1,31	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
139	Khu dân cư lô số O-24 (Khu đất giao cho cán bộ công chức, viên chức theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 118 Luật đất đai năm 2013 tiếp giáp với đường 13,5m)	0,32	0,32		0,32	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
140	Thửa đất số 11 khu giao đất cán bộ, công chức, viên chức đợt 3	0,02	0,02		0,02	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
141	Khu đất đổi dự bán Bó Nhàng, xã Vân hồ	0,05	0,05		0,05	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
142	Khu dân cư mới bán Hua Tật - Vân Hồ	6,44	6,44		6,44	HNK; CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
143	Khu đô thị số 1	55,3	55,3		55,30	HNK; CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
144	Khu đô thị số 2	73,3	73,3		73,30	HNK; CLN; LUK	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
145	Khu đô thị số 5	67,3	67,3		67,3	HNK; CLN; RSX; RPH	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
146	San ủi khu dân cư mới tại trung tâm hành chính huyện	30,00	30,00	20,00	10,00	HNK; CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ

ul

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Địa điểm sau sáp nhập
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất		
147	Khu đô thị du lịch và dịch vụ Lạc Kén	252,04	252,04	182,35	69,69	CSD; CLN; LUK; NTD; HNK	Xã Chiềng Xuân	Xã Chiềng Xuân
148	Khu đô thị sinh thái kết hợp du lịch bền vững	5,80	5,80		5,80	HNK	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
149	Khu đô thị sinh thái trị liệu giữa mây trời Vân Hồ	170,00	170,00	68,10	101,90	HNK; CLN; RSX; SON	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
150	Khu đô thị sinh thái Vân Hồ	87,65	87,65		87,65	HNK; CLN, TSN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
151	Lô số 51 khu giao đất đợt 1 (Đất thu hồi do vi phạm về Luật đất đai bà Đỗ Thị Yên)	0,03	0,03		0,03	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
152	Đầu giá khu trung tâm xã Liên Hòa	0,14	0,14		0,14	CSD	Xã Liên Hòa	Xã Song Khủa
153	Khu đất của Trạm khuyến nông cũ	0,04	0,04		0,04	CSD	Xã Tô Múa	Xã Tô Múa
154	Khu đầu giá dân cư bản Suối Lìn	0,70	0,70		0,70	0,7 ha HNK, CLN	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
155	Thửa số 30 khu giao đất đợt 2 cho cán bộ, công chức, viên chức	0,02	0,02		0,02	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
156	Khu dân cư lô số O-07.1 (Lô số 13 khu giao đất đợt 2 cho cán bộ, công chức, viên chức)	0,02	0,02		0,02	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
157	Khu dân cư lô số O-23 (Lô 16, 27, 29 khu giao đất đợt 1 cho cán bộ, công chức, viên chức)	0,08	0,08		0,08	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
158	Khu dân cư mới (khu vực 2.5, 2.6, 2.10) tại xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu và xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ thuộc Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	40,10	40,10	10,57	29,53	LUA: 9,11ha; RSX: 0,61ha; đất khác: 19,81ha	Xã Chiềng Khoa	Xã Tô Múa
159	Khu đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Mộc Châu Suối Bon, xã Lóng Luông	1,00	1,00		1,00	CSD	Xã Vân Hồ	Xã Vân Hồ
160	Khu dân cư Co Chàm	10,12	10,12	1,37	8,75	HNK	Xã Lóng Luông	Xã Vân Hồ
161	Khu dân cư thác Tạt Nàng	62	62		62	HNK, RSX	Xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ
162	Khu dân cư Hợp Thành	6,66	6,66		6,66	HNK; CLN; RSX	Xã Chiềng Yên	Xã Vân Hồ
163	Đất có nguồn gốc của nông lâm trường giải thể tại xã Vân Hồ để giao về cho UBND huyện quản lý	228,68	228,68	228,68		HNK; CLN; DGT; RSX; ONT	Xã Vân Hồ; xã Chiềng Yên; xã Lóng Luông	Xã Vân Hồ

mt